

Bản án số: 01/ 2025/ HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án

nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/ 2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/ 2025/ QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C, sinh năm 1979; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/1/2020 Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt.

Về nhân thân:

+ Ngày 30/9/1999, UBND tỉnh N ra Quyết định số 1401 đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm.

+ Ngày 17/6/2003, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 06/2/2005.

+ Ngày 08/11/2006, UBND huyện K ra quyết định số 1722 đưa đối tượng vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 11/5/2009.

+ Ngày 22/6/2011, UBND huyện K ra Quyết định số 259 đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/6/2013.

+ Ngày 15/8/2014, Công an phường V, TP . ra quyết định xử phạt hành chính số 65, phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 14/7/2015, Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định số 23 đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 14/7/2017, (các quyết định đã được xóa).

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người báo chữa cho bị cáo Nguyễn Minh C: Ông Phạm Duy H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N, cử có mặt.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - + Anh Điền Văn T; sinh năm 1974; trú tại: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1960; trú tại: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Anh Thái Bá S; sinh năm 1987; trú tại: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
- Người làm chứng: Anh Phạm Đức T1, anh Vũ Thành T2; đều vắng mặt.
- Người chứng kiến: Ông Phan Đình T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy, để có tiền thoả mãn nhu cầu của bản thân Nguyễn Minh C đi mua Heroine về để bán cho người nghiện kiếm lời và có ma túy để sử dụng.

Tối ngày 13/6/2024, Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS 35M2-3919 đến khu vực đê xóm B, xã K, huyện K để tìm để tìm mua Heroine. Tại đây, C gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng, sau đó C về nhà chia làm 07 gói nhỏ trong đó 04 gói nhỏ gói bằng giấy có chữ màu đen; 02 gói gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng; 01 gói gói ngoài bằng giấy màu trắng. Sau đó, C cất giấu các gói ma túy trên trong xô gạo tại gian bếp của gia đình. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2024 đến 22/6/2024 C đã 03 lần bán ma túy cho Điền Văn T (sinh năm 1974, trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 19/6/2024, Nguyễn Minh C ở Bệnh viện đa khoa tỉnh N để điều trị bệnh gan, khi đi C mang theo người 03 gói ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện C2 đã lấy 01 gói nhỏ ma túy được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen sử dụng cho bản thân. Đến 09 giờ ngày 19/6/2024, C đang nằm điều trị tại tầng 4, Khu C, Bệnh viện đa khoa tỉnh N thì Điền Văn T sử dụng điện thoại lắp sim 0918.275.673 gọi đến số điện thoại 0787.093.316 của Nguyễn Minh C hỏi mua 500.000đ ma túy loại Heroine, C đồng ý và hẹn T đến khu A của Bệnh viện đa khoa tỉnh N để lấy ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T bắt xe buýt đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N rồi đi đến điểm hẹn. Tại đây, T đã đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và nhận được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen, T về nhà sử dụng hết gói ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 C đang nằm điều trị tại khu C Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thì Điền Văn T tiếp tục sử dụng điện thoại có số nêu trên gọi đến số điện thoại của C hỏi mua 700.000đ ma túy loại Heroine, C đồng ý và hẹn T đến khu B của Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Tại đây, T đã đưa C 02 tờ tiền gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và nhận được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, T về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Sáng ngày 22/6/2024, Điền Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho C hỏi mua 1.000.000đ H, C đồng ý và hẹn T đến đoạn đường 21B gần cầu L thuộc phố P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. C lấy gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng rồi cầm ở tay trái điều khiển xe mô tô trên ra điểm hẹn. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đến đường trục QL12B, thuộc phố P, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì thấy Điền Văn T đang đứng đó, C dừng xe tiến lại chỗ T thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N kiểm tra. Quá trình kiểm tra C tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận gói nhỏ là H1 mang ra để bán cho T với giá 1.000.000 đồng. Ngay tại chỗ, Tổ công tác lập đã biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ và niêm phong gói nhỏ nêu trên, ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại Samsung màu vàng có lắp sim 0787093316 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS có BKS 35M2-3919. Thu giữ của T gồm 01 điện thoại Samsung màu đen không lắp sim và 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim 0918275673.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trong xô gạo tại nhà bếp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói ma túy gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng có kích thước (3x2)cm; 02 gói được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen cả hai đều có KT (2 x1)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của C gồm: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,5547 gam ký hiệu M1; khối lượng chất bột màu trắng trong gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng là 0,7939gam ký hiệu M2; khối lượng 02 gói được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen là 0,1563 gam ký hiệu M3 gửi tất cả trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 560/KLGD-KTHS-MT ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,5547 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,7939 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,1563 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 1,5049 gam. Mẫu ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine.*

Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 và là chất ma túy được quy định tại danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra thu giữ được 02 đoạn video Điền Văn T quay cảnh mua ma túy của C vào ngày 19/6/2024 và 20/6/2024 từ chiếc điện thoại Samsung màu đen tiến hành trích xuất vào đĩa DVD để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 793/KL -KTHS -KTS&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen lắp sim 0918275673 mà T sử dụng liên lạc với C xác định là do Trộm mượn của anh Thái Bá S (sinh năm 1987, trú tại phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình) còn chiếc điện thoại S1 màu đen không lắp sim anh S nhờ T bán giúp, quá trình điều tra xác định anh S không biết T mượn điện thoại để trao đổi mua bán

ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại 02 điện thoại và sim nêu trên cho anh Thái Bá S.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS 35M2 - 3919 quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1960, trú tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là chú ruột C) cho C mượn, ông L không biết C mượn xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho trên cho ông L.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy có chữ; 01 phong bì niêm phong ghi số 560/KL-KTHS-MT mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,4953 gam, M2= 0,7114 gam M3 = 0,1066 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 vỏ phong bì ghi ký hiệu Q2 đựng điện thoại thu giữ của Nguyễn Minh C; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT thu giữ 02 điện thoại của T; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng lắp sim số 0787093316 thu của C để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 93/CT-VKSKS ngày 24/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Minh C ra trước Tòa án nhân dân huyện K để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C với mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý tài sản thu giữ và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu trong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, trên mặt phong bì có ghi “Vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q1, K bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy có chữ; 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”: Vụ Nguyễn Minh C, SN 1979 cất giấu trái phép ma túy để bán, xảy ra ngày 22/6/2024 tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Số 560/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,4953 gam, M2= 0,7114 gam M3 = 0,1066 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì ghi ký hiệu Q2, trên mặt phong bì có ghi 01 điện thoại di động Samsung; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, trên mặt phong bì có ghi thu giữ 02 điện thoại của T và 01 chiếc sim có số thuê bao 0787093316 (được lắp trong máy điện thoại thu của bị cáo C).

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, đã thu giữ của bị cáo C là vật chứng của vụ án (được niêm phong trong phong bì).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp lại số tiền đã bán ma túy cho T vào ngày 19/6/2024 và ngày 20/6/2024 là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Minh C vì thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thời điểm phạm tội và nhân thân của bị cáo, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo và đang bị bệnh sơ gan phải điều trị thường xuyên nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ xác định bị cáo khai là đúng và đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang được lập hồi 11 giờ 55 phút, ngày 22/6/2024 và biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 15 giờ 20 phút, ngày 22/6/2024; vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về chất ma túy đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định:

C là người thực hiện hành vi mua, cất giấu để sử dụng và đã bán ma túy cho T qua ba lần. Lần thứ nhất: Sáng ngày 19/6/2024, khi bị cáo C đang điều trị bệnh gan, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, khi vào viện điều trị C mang theo 03 gói ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán. Khi nằm điều trị tại Bệnh viện, C đã lấy 01 gói nhỏ ma túy để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024, C đang nằm điều trị tại tầng 4, Khu C, Bệnh viện đa khoa tỉnh N thì T sử dụng điện thoại số thuê bao 0918.275.673 gọi đến số 0787.093.316 của bị cáo C hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine, C đồng ý và hẹn T đến khu A của Bệnh viện để lấy ma túy. Sau khoảng 30 phút, T bắt xe buýt đến Bệnh viện, rồi đi bộ đến chỗ hẹn. Khi gặp C, T đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 500.000

đồng và C đưa cho T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen, sau đó T cầm về nhà và một mình sử dụng hết gói ma túy này.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2024, T tiếp tục sử dụng điện thoại gọi cho C hỏi mua 700.000 đồng ma túy loại Heroine, C đồng ý và hẹn T đến khu B của Bệnh viện. T đi đến chỗ hẹn và đưa C 02 tờ tiền gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và được C đưa cho T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, T mang về nhà và một mình sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào sáng ngày 22/6/2024, T tiếp tục gọi điện thoại cho C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine, C đồng ý và hẹn T đến đoạn đường B, gần cầu L thuộc phố P, huyện K. C lấy gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô có BKS 35M2-3919 đi ra điểm hẹn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút C đi đến chỗ hẹn thì thấy T đang ở đó, C tiến lại chỗ T và dừng xe thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N kiểm tra. Qua kiểm tra C tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận gói nhỏ là H1 mang ra để bán cho T với giá 1.000.000 đồng. Tổ công tác lập đã biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói nhỏ thu giữ của C, ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại Samsung màu vàng có lắp sim 0787093316 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS có BKS 35M2-3919. Thu giữ của T 01 điện thoại Samsung màu đen không lắp sim và 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim 0918275673.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, đã thu giữ trong xô gạo tại nhà bếp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói ma túy gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng có kích thước (3x2)cm; 02 gói được gói ngoài bằng giấy có chữ màu đen cả hai đều có KT (2 x1)cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 560/KLGD-KTHS-MT ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,5547 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,7939 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,1563 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 1,5049 gam. Mẫu ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine.*

Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 và là chất ma túy được quy định tại danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Samsung màu đen của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ được 02 đoạn video mà T đã quay lại cảnh mua ma túy của C vào ngày 19/6/2024 và 20/6/2024, rồi tiến hành trích xuất vào đĩa DVD, sau đó trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 793/K -KTHS -KTS&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: C đã thực hiện hành vi ba lần bán ma túy cho T, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhân thân xấu, tiếp tục phạm tội, thể hiện coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi của bị cáo, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy. Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không có lại là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo đang bị bệnh sơ gan giai đoạn cuối, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này về hành vi của T đã mua ma túy của C vào các ngày 19, 20/6/2024, do đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng và ngày 22/6/2024 T gọi điện mua ma túy của C nhưng T không có tiền và chủ động tự ý không mua ma túy của C nữa nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C vào ngày 13/6/2024 tại khu vực đê thuộc xóm B, xã K, huyện K, do C không biết tên tuổi, địa chỉ người này nếu gặp lại C cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen lắp sim 0918275673 mà T sử dụng để liên lạc với C là do Trọng mượn của anh Thái Bá S, trú tại phố B, phường N, thành phố N, còn chiếc điện thoại S1 màu đen không lắp sim là anh S nhờ T bán giúp, quá trình điều tra xác định anh S không biết T sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại 02 điện thoại này và sim cho anh S là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS 35M2 - 3919 quá trình điều tra xác định xe này của ông Nguyễn Văn L, trú tại phố P, thị trấn P, huyện K (là chú ruột bị cáo C) cho C mượn, ông L không biết C sử dụng xe này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông L chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, trên mặt phong bì có ghi “Vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q1, K bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy có chữ; 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”: Vụ Nguyễn Minh C, SN 1979 cất giấu trái phép ma túy để bán, xảy ra ngày 22/6/2024 tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Số 560/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,4953 gam, M2= 0,7114 gam M3 = 0,1066 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì ghi ký hiệu Q2, trên mặt phong bì có ghi 01 điện thoại di động Samsung; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, trên mặt phong bì có ghi thu giữ 02 điện thoại của T và 01 chiếc sim có số thuê bao 0787093316 (lắp trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo C) là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo C đã bán ma túy cho T vào ngày 19/6/2024 và ngày 20/6/2024 nay cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, đã thu giữ của bị cáo C, do sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo C thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Minh C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, trên mặt phong bì có ghi “Vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q1, K bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy có chữ; 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”: Vụ Nguyễn Minh C, SN 1979 cất giấu trái phép ma túy để bán, xảy ra ngày 22/6/2024 tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Số 560/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,4953 gam, M2 = 0,7114 gam M3 = 0,1066 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì ghi ký hiệu Q2, trên mặt phong bì có ghi 01 điện thoại di động Samsung; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, trên mặt phong bì có ghi thu giữ 02 điện thoại của T và 01 chiếc sim có số thuê bao 0787093316 (lắp trong

máy điện thoại thu giữ của bị cáo C) là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, đã thu giữ của bị cáo C là vật chứng của vụ án (được niêm phong trong phong bì).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp lại số tiền đã bán ma túy cho T vào ngày 19/6/2024 và ngày 20/6/2024 là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi Cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Minh C vì thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện K;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ, Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.